TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **107**/2024/HS-ST Ngày: 10-6-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương;

Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Hải D - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1994, tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị N1; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị N2 (nhưng không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện tại: Nhà T, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1962; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng N và anh Nguyễn Văn T, ông Phạm Hồng S cùng làm việc tại công trình S, địa chỉ tại Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và cùng

sống chung tại nhà trọ Nguyễn Thị Thùy D1, địa chỉ tại Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2019, anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 48H1-174.50 chở N và anh Phạm Hồng S đến công trình S1 để làm việc. Tại đây, anh T, anh S và N làm việc trên mái nhà của công trình và trong quá trình làm việc thì hết mũi khoan để làm nên N nói với anh T để N đi mua mũi khoan thì anh T kêu N lấy xe mô tô biển số 48H1-174.50 của anh T để đi mua nên N lấy xe mô tô của anh T đi. Khi N vừa điều khiển xe của anh T chạy ra khỏi công trường thì do không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, N điều khiển xe mô tô biển số 48H1-174.50 chạy về phòng trọ lấy quần áo đồng thời lấy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-174.50 cùng 01 Giấy chứng minh nhân dân của anh T bỏ vào trong balo rồi điều khiển xe đi đến Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và bán xe trên cho một tiệm thu mua xe cũ (hiện chưa xác định được tên hiệu và địa chỉ cụ thể) với giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng rồi đón xe đi về tỉnh Kiên Giang và theo ghe đi đánh bắt hải sản trên biển.

Đối với anh Nguyễn Văn T sau khi thấy Nguyễn Trọng N không đem xe mô tô biển số 48H1-174.50 về trả nên anh T đi về phòng trọ để tìm N nhưng thấy cửa phòng trọ khóa cửa nên anh T nghĩ N đi có việc chưa về nên anh T tiếp tục đi về công trình làm việc. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày 06/7/2019, anh T và anh Phạm Hồng S đi về phòng trọ để nghỉ trưa thì anh T phát hiện N đã đem hết quần áo của N, đồng thời lấy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-174.50 và 01 Giấy chứng minh nhân dân của anh T rồi bỏ trốn. Ngày 07/7/2019, anh T đến Công an phường H để trình báo sự việc bị N chiếm đoạt xe mô tô biển số 48H1-174.50. Ngày 19/7/2019, Công an phường H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 271 ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 48H1-174.50 trị giá: 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Quá trình điều tra, do xác định Nguyễn Trọng N đã bỏ trốn nên ngày 15/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định truy nã số 19/QĐTN-ĐTTH đối với bị can Nguyễn Trọng N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Trọng N trong quá trình theo ghe đi đánh bắt hải sản trên biển thì vào khoảng tháng 12/2019, bị Cảnh sát nước Indonesia bắt giữ đến ngày 15/7/2023 được thả về Việt Nam. Khi N vừa về đến sân bay T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bạc Liêu bắt giữ theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu Nguyễn Trọng N bồi thường số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu**)** đồng. Hiện N chưa bồi thường số tiền trên.

Cáo trạng số 49/CT-VKSTDM ngày 05/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Tới số tiền là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng theo như yêu cầu của bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hoà nhập với cộng đồng, làm ăn để kiếm tiền nuôi con và trả nợ cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N đã khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2019, tại công trình S địa chỉ tại Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, sau khi Nguyễn Trọng N được bị hại anh Nguyễn Văn T tin tưởng giao cho mượn 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 48H1-174.50 trị giá 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, N đã chiếm đoạt xe mô tô trên của anh T đem đi bán lấy tiền rồi bỏ trốn. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra; vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại cho mượn xe, sau đó chiếm đoạt rồi bỏ trốn là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi gây án. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt: Căn cứ nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng theo như yêu cầu của bị hại nên được ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 48H10-174.50, N khai đã bán cho một tiệm thu mua xe cũ (hiện chưa xác định được tên hiệu và địa chỉ cụ thể) không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

3.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng